

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-PT
Ngày 25-8-2022
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Hữu và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2022/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2021/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Vĩnh T; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Võ Thị Mai T1; Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K1, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi – có mặt.

Người kháng cáo: Chị Võ Thị Mai T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Vĩnh T trình bày:

Anh và chị Võ Thị Mai T1 kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn anh và chị T1 sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chị T1 thường can thiệp vào công việc của anh nên vợ

chồng hay cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay.

Nay, anh Trần Vĩnh T xét thấy tình cảm giữa anh và chị Võ Thị Mai T1 không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, vì vậy anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Mai T1 theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị T1 có 01 con chung là cháu Trần Võ Quỳnh H1, sinh ngày 20 -11- 2019. Hiện nay cháu H1 còn nhỏ và đang ở cùng với chị T1 nên anh đồng ý để chị T1 nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh Trần Vĩnh T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Vĩnh T xác nhận quá trình chung sống anh và chị Võ Thị Mai T1 không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Võ Thị Mai T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị T1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của chị T1.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2021/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 244 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Vĩnh T đối với chị Võ Thị Mai T1.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vĩnh T được ly hôn với chị Võ Thị Mai T1.

1.2. Về con chung: Giao con chung Trần Võ Quỳnh H1, sinh ngày 20 -11- 2019 cho chị Võ Thị Mai T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Trần Võ Quỳnh H1 đủ 18 (mười tám) tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền thăm nom, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, tháng 04/2022 chị T1 nhận được bản án sơ thẩm và đến ngày 06/5/2022, chị Võ Thị Mai T1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo chị Võ Thị Mai T1. Hủy bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 22/2021/HNGĐ-ST ngày 29

tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp và giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Tại cấp phúc thẩm anh Trần Vĩnh T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên bị đơn chị Võ Thị Mai T1 không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về xác định thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và đơn kháng cáo thể hiện, anh Trần Vĩnh T và chị Võ Thị Mai T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2017 tại UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Đến ngày 04/5/2018 chị T1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Sau khi kết hôn anh T và chị T1 cùng làm ăn sinh sống tại phường A, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Đến cuối năm 2020 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 nên chị T1 về nhà bố mẹ tại thôn K1, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, để xác định chính xác Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì trong trường hợp này Tòa án phải lấy lời khai nguyên đơn làm rõ trong thời gian làm ăn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh vợ chồng có đăng ký tạm trú hay không? hiện nay chị T1 đang ở đâu? Có tin tức gì không? đồng thời làm rõ chị T1 thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ hay thuộc trường hợp biệt tích theo hướng dẫn của Nghị quyết 04/NQ-HĐTP, ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Khi chưa làm rõ nội dung này mà vẫn tiến hành giải quyết là thiếu sót và chưa đủ căn cứ vững chắc.

[3]. Về nội dung giải quyết của cấp sơ thẩm và yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Mai T1: Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn ghi địa chỉ nơi bị đơn thường trú và Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thông báo, tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn vì lý do bị đơn không còn cư trú tại nơi thường trú theo biên bản xác minh ngày 13/5/2021 tại Công an xã K, huyện Đ. Như vậy, căn cứ biên bản xác minh này có cơ sở xác định đây không thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên trong trường hợp này Tòa án phải yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn, nếu nguyên đơn không cung cấp được thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ mới của bị đơn thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 mới đúng. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa làm rõ và chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục thu thập chứng cứ và chứng minh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 04/NQ-

HĐTP, ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhưng đã giải quyết chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

[4]. Từ những vấn đề nhận định và phân tích nêu trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên tuyên hủy bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2021/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án bị hủy nên chị T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho chị T1 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310; khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Mai T1. Hủy bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2021/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại cho chị Võ Thị Mai T1 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0004917 ngày 26/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Anh Ứng

